



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO Dinh Đón
Last Middle First

Current Address: 28 Phan Bội Châu - Ban me Thuot - Darlak

Date of Birth: 08/03/48 Place of Birth: Nghệ An

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/15/75 To 08/28/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

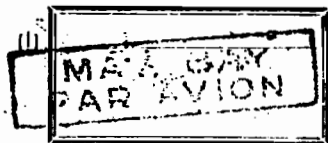
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

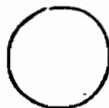
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



{ Địa chỉ : NGÔ ĐÌNH ĐƠN
{ Adresse 307/2 CÔ GIANG QUẬN PHÚ NHUẬN TP. HCM

{ ở (à) _____ nước (Pays) SOUTH VIETNAM

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Letter

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de

ngày
le

số
sous le no

địa chỉ người nhận THE ORDERLY DEPARTURES PROGRAM OFFICE
Adresse du destinataire
131 HOI TIEN GIANG SOUTH SATTEN ROAD BANGKOK 10 (20 THAILAND)

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

12 NOV 1934

Received

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic Information of ex-political prisoner.

1. Full name of ex-political prisoner: NGÔ ĐÌNH ĐƠN
2. Date/place of birth: 03/08/1948 Diên Châu, Nghệ An
3. Position before April 1975.
 Rank: Trung úy Military serial number: 68/142215
 Function: Phân chi khu Trưởng
 Unit: Phân chi khu Ea Kniê quân Banmethuôt, tiểu khu Aăi Lăi
4. Month, date, year arrested: 15/5/1975
5. Month, date, year out of camp: 28/8/1981
6. Photocopy & release certificate: number: 1476/QĐ/UB
 From: Đơn vị Hải quân Long Hải
7. Present mailing address: 28 Phan bội Khanh Banmethuôt
8. Current address: 28 Phan bội Khanh Banmethuôt
9. US Medals & awards. Training.

II. List full name, date of birth, place of birth of ex-political prisoner immediate family.

A. Relatives to accompany with ex-political prisoner to the USA:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
<u>Bao thị xuân Khanh</u>	<u>10/01/1951</u>	<u>Xuân trường Bui Chu</u>	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>VB</u>
<u>Ngô đình Chinh</u>	<u>10/03/1986</u>	<u>Banmethuôt</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Con</u>
<u>Ngô thị thanh Xuân</u>	<u>27/04/1988</u>	<u>Banmethuôt</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Con</u>

B. Complete family listing (living/dead)

	Name	Living/Dead	Address
Father	<u>Ngô đình Xuân</u>	<u>Sống</u>	<u>Aăi minh, Aăi minh, Aăi Lăi</u>
Mother	<u>Nguyễn thị Hương</u>	<u>Chết</u>	
Spouse	<u>Bao thị xuân Khanh</u>	<u>Sống</u>	<u>28 Phan bội Khanh Banmethuôt</u>

Former spouse(if any)		Living/Dead	address
Children	Ngô Đình Châu	Chết	
	Ngô Đình Lập	Chết	
	Ngô Đình Chính	Sống	28 Phan Bội Châu Ba Mithut
	Ngô Thị Thanh Xuân	Sống	28 Phan Bội Châu Ba Mithut

Siblings	Living/Dead	address
Ngô Đình Xuân	Sống	Thị trấn, Hải Phòng, Hải Phòng
Ngô Đình Sĩ	Sống	Thị trấn, Hải Phòng, Hải Phòng
Ngô Thị Huyền Loan	Sống	Thị trấn, Hải Phòng, Hải Phòng

III- Relatives outside Vietnam.

1- Closest relatives in the USA

Name	Relationship	address
Phan Văn Giao	Anh họ.	

2- Closest relatives in the other foreign countries:

Name	Relationship	address

IV- Have you submitted the application for your family?

Reunification until now

Yes (x)

No ()

Reply from Bangkok ODP

Yes (x)

No ()

ODP LV

The ODP Bangkok's LOI

Yes ()

No (x)

V- Comment, Remark: Tôi cũng gia đình muốn được đi định cư tại
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

VI- Please list here all documents attached to this questionair:

1. Giấy ra mai

1 quyết định quản chế

1 Chứng thư gia đình

4 Khai minh

1 Biên nhận tại nay hồ sơ ở Thái Lan

Date, Sài Gòn ngày 1 tháng 11 năm 1989
Respectfully yours.

Don
Ngô Đình Don

Thuận hải, ngày 28 tháng 8 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ quyết định số 22/CP ngày 15/1/1977 của Hội đồng Chính phủ phê chuẩn Ủy Ban nhân dân tỉnh Thuận hải.

Căn cứ sắc lệnh số 175-SL ngày 18/7/1955 của Chủ tịch Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa về định việc quốc tịch.

Căn cứ nghị định số 200/TTC ngày 19/8/1953 của Thủ Tướng Chính Phủ quy định chi tiết thi hành việc quản chế.

theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công An Thuận hải.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay quản chế trong thời hạn 10 tháng kể từ ngày 28 tháng 08 năm 1981 đến ngày 28 tháng 08 năm 1982

Đối với:

Họ và tên: Ngô Đình Đôn sinh năm 1948

Nơi sinh: Diên Châu - Nghệ An

Quê quán:

Trú quán: Thôn 3 - Đức Minh - Bắc Sơn - Bắc Lào

Nghề nghiệp:

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiền Chua

Cán tội: Trưng quy - Phản chỉ khu trưởng

Điều 2: Ngô Đình Đôn bị mất quyền công dân trong thời gian bị quản chế, phải chấp hành kỷ luật quản chế, không được làm những nghề do pháp luật đã quy định.

Điều 3: Ông Chánh văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thuận hải, Ông Trưởng Ty Công An Thuận hải, Ông chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân huyện, Thị xã Bắc Sơn và Ngô Đình Đôn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Chủ tịch



TRẦN NGỌC TRẠC

Thụận hải ngày 15 tháng 8 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ quyết định số 202/CP ngày 15/7/1977 của Hội đồng chính phủ phê chuẩn Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải.

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 12/8/1977, thông tư số 220/TTg ngày 14/4/1978 và thông tư số 342/TTg ngày 24/6/1978 của Thủ tướng chính phủ về việc xét tha và gia hạn tập trung giáo dục - cải tạo những binh lính sỹ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền đảng phái phản động của chế độ cũ.

Căn cứ thông tư số 07/TTg ngày 29/12/1977 của Liên bộ quốc phòng, Nội vụ hướng dẫn thi hành chính sách đối với sỹ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và đảng phái phản động, hiện đang tập trung giáo dục cải tạo.

Theo đề nghị của ông trưởng Ty công an Thuận Hải.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Họ tên Ngô Đình Đôn bị giam

Sinh ngày: tháng năm 1948

Nơi sinh: Diên Chấn - Nghệ An

Quê quán:

Trú quán: Chôn ở - Đắc minh - Đắc an - Đắc lặc

Nghề nghiệp:

Quốc tịch: Việt Nam dân tộc: Kinh tôn giáo: Chúa giáo

Cán tội: Trung úy - Phản bội Khu Trướng

Đã tập trung giáo dục cải tạo từ ngày 15/5/1975

ĐIỀU 2: Được về cư trú tại thôn, xã, khu 3

xã, phường, thị trấn Đ. an Huyện, thị

Đắc minh tỉnh Đắc lặc

Thi về địa phương thi hành quyết định này với chính quyền địa phương nơi cư trú và phải nghiêm chỉnh chấp hành mọi qui định của địa phương và pháp luật của nhà nước.

ĐIỀU 3: Ông chánh văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải,

Ông trưởng Ty công an Thuận Hải và Ngô Đình Đôn

trách nhiệm thi hành quyết định này.

THỦ TƯỚNG BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI



THỦ TƯỚNG BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHẦN

HÒA-GIẢI QUẬN ĐỨC-LẬP

Ngày 30 tháng 02 năm 1960

GIẤY THẺ VÌ : KHAI SANG

cho : Độc sinh

cho : _____

SỐ 3099/XL/QP



TRÍCH - LỤC VĂN - KIỆN

THẺ VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

HÒA-GIẢI QUẬN ĐỨC-LẬP

Một bản chính Giấy Thẻ Vì : Độc sinh

do Độc sinh xin cấp được

Ông Độc sinh

Quận-Trưởng Quận Độc lập kiêm Thẩm-Phán

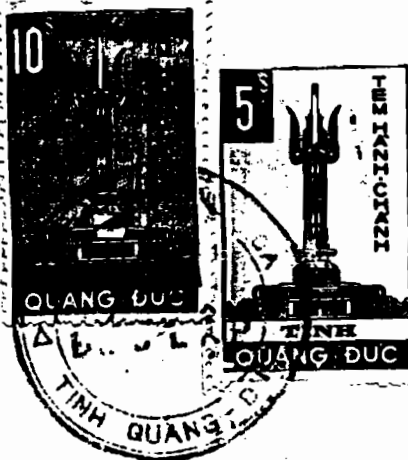
Hòa Giải lập ngày 30.02.1960

va trước bạ _____

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1. Độc sinh sinh năm 1920,
2. Độc sinh 1920,
3. Độc sinh 1920,

Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên thệ quả quyết và biết chắc rằng : Độc sinh sinh ngày ba tháng tám năm 1920 tại Độc lập, Độc lập, Độc lập, là con của Độc lập và Độc lập đều song.



Đề bỏ túc hồ sơ : Độc sinh

Lệ phí _____

(1) Lập tại, số, ngày, tháng, năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Trích-Lục Y Bản Chính



ngày 22 tháng 11 năm 1967

Độc lập

LÊ BA QUÝ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP TRUNG - PHẦN

HÒA - GIẢI QUẬN Buôn Hồ

Ngày 21 tháng 5 năm 1971

GIẤY THÉ - VÌ KHAI - SANH

Cho : CAO THỊ XUÂN - CHAU

Số : 713



TRÍCH - LỤC VĂN - KIỆN

THÉ - VÌ HỘ - TỊCH LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC - SỰ
HÒA - GIẢI QUẬN Buôn Hồ

Một bản chính giấy Thế - vì K H A I - S A N H

do Cao Thanh Hương xin cấp được

Ông Thiệu - Tá Nguyễn Trí Kháng

Quận Trưởng Quận Buôn Hồ kiêm Tham - Phán

Hòa - Giải lập ngày 21/5/1971

và trước bạ

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1. - Nguyễn Văn 32 tuổi

2. - Trần Bảy 26 tuổi

3. - Nguyễn Linh Triều 32 tuổi

Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị - Định ngày 17-11-1947 của Thủ - Tướng Chính - Phủ Lâm - Thời Nam - Phần Việt - Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh - Cải sửa đổi bởi sắc - lệnh ngày 31-12-1952 và sau khi tuyên thệ quả quyết và biết chắc rằng :

- CAO THỊ XUÂN - CHAU (nữ), sinh ngày Mười, tháng Một, năm một ngàn chín trăm năm mươi một (10.01.1951), tại Xuân - Trường, Bù - Chu, (Bắc - Việt), là con của Ông Cao Thanh Hương (s), và Bà Đặng Thị Lý (s), nghề nghiệp học sinh, hiện ngụ tại Xã Hà - Lan, Quận Buôn Hồ, Tỉnh Darlac.

Duyên cớ mà y không thể trích lục Bộ đời Khai - sanh năm 1951 của làng Xuân - Trường được là vì giao thông gián đoạn. /-

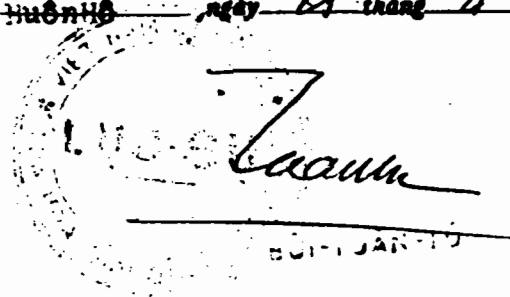
Đề bỏ tức hồ sơ

TRÍCH - LỤC Y BẢN CHÁNH

Buôn Hồ ngày 25 tháng 4 năm 1974

Lập phi

(x) Lập tại số ngày tháng năm trên đây mỗi khi xin trích lục.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

MẪU HT2/P2

Xã, Thị trấn _____
Thị xã, huyện _____
Thành phố, tỉnh _____

Số : 143
Quyển số : 02

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	<u>Ngô Đình Chinh</u>		Nam, Nữ <u>nam</u>
Sinh ngày, tháng năm	<u>Mười tháng ba năm một ngàn chín trăm tám mươi sáu (10/3/1986)</u>		
Nơi sinh	<u>Ban mê thuật</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi, (hoặc ngày, tháng năm sinh)	<u>Ngô Đình Ân</u> <u>39 tuổi</u>	<u>Bao Thị Xuân Châu</u> <u>36 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>	
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Trồng cây công nghiệp</u> <u>28 Phan bội Châu</u>	<u>Công nhân</u> <u>28 Phan bội Châu</u>	
Họ tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, số giấy chứng minh hoặc chứng nhận căn cước của người đứng khai	<u>Bao Thị Xuân Châu 36 tuổi. Số giấy chứng minh: 240.326.012. Thường trú tại 28 Phan bội Châu Khối I Phường Thống lợi Ban mê thuật.</u>		

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 4 năm 1986
TM. UBND Phường Thống Lợi
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Đăng ký, ngày 14 tháng 4 năm 1986
TM. UBND Phường Thống Lợi
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



CHỨNG-THƯ GIẢ THỦ

QUẬN: BANMETHUỐT

XÃ: EA-KNIR

(thi hành điều 50 Bộ Dân-Luật ban hành

do Sắc-Luật số 098/TT/SLU

ngày 20. 9. 1972)

Số hiệu: 18

Ngày (1) MƯỜI BẢY tháng (1) TÁM
năm một ngàn chín trăm bảy mươi BỐN hồi MƯỜI giờ, tại công sở
Xã EA-KNIR Quận BANMETHUỐT Tỉnh Darlac
trước mặt chúng tôi (2) HƯƠNG-MINH-ÂN hộ lại, có đến
công khai trình diện những người sau đây:

HAI NHÂN CHỨNG ĐỦ 21 TUỔI:

- Họ và tên DUONG-VAN-QUANG tuổi 27 nghề QUÂN NHÂN
cư ngụ tại KBC . 7001
- Họ và tên TRẦN-PHONG tuổi 21 nghề QUÂN-NHÂN
cư ngụ tại KBC . 7001

CHỒNG:

Họ và tên NGÔ-ĐÌNH-ĐƠN nghề QUÂN-NHÂN
sinh ngày 03 tháng 08 năm 1948 tại NGHỆ-AN
trú quán tại DUY-HÒA 2, XÃ EA-KNIR, QUẬN BANMETHUỐT, DAR-LAC
cư ngụ tại DUY-HÒA 2 con của O. (3) NGÔ-ĐÌNH-QUYẾN
tuổi 60 nghề NÔNG trú quán tại ĐỨC-LẬP
cư ngụ tại ĐỨC-LẬP và Bà NGUYỄN-THỊ-PHƯƠNG tuổi 48
nghề NÔNG trú quán tại ĐỨC-LẬP, cư ngụ tại ĐỨC-LẬP

VỢ:

Họ và tên CAO-THỊ-XUÂN-CHÂU nghề NỘI-TRỢ
sinh ngày 10 tháng 01 năm 1951 tại BÙI-CHU (BẮC-VIỆT)
trú quán tại XÃ EA-KNIR, QUẬN BANMETHUỐT, TỈNH DAR-LAC
cư ngụ tại EA-KNIR con của O. CAO-THANH-HUONG
tuổi 51 nghề Công-Chức trú quán tại DAR-LAC
cư ngụ tại BANMETHUỐT và Bà ĐẶNG-THỊ-ÍY tuổi 45
nghề NỘI-TRỢ trú quán tại BANMETHUỐT, cư ngụ tại BANMETHUỐT

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên hệ đến thân trạng
của các đương sự cùng thể thức hôn lễ, hai người hôn phối khai không có lập
hôn-kế (hoặc) có lập hôn-kế ngày 9 tháng / năm / tại, /
(tên họ và địa chỉ của Chứng-kế) /

Có / khai chọn (hay) không chọn quốc-tịch
của chồng là công-dân nước /

Ông NGÔ-ĐÌNH-QUYẾN và Bà NGUYỄN-THỊ-PHƯƠNG với tư cách
là cha mẹ dang trai, Ông CAO-THANH-HUONG và bà ĐẶNG-THỊ-ÍY
với tư cách là cha mẹ dang gái, Ông (Bà) /

là Giám-khố của Ông / hoặc Có /
chiếu giấy 7872/TTM/TQT có mặt tại buổi lễ lần lược khai ưng thuận việc
kết hôn này (hoặc) có nộp tờ ưng thuận.

Ông (Bà) _____ có khai không biết ký tên.

Làm tại XÃ BA KHUÊ ngày 17 tháng 8 năm 1974

CHONG

vor

NG⁰-ĐINH-ĐỒN
(kỷ tên)

CÁC-THỊ-XUÂN-CHÂU
(Ký tên)

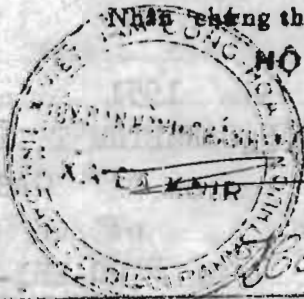
Cha mẹ bên chồng NGUYỄN-DÌNH-QUYẾN (ký tên), NGUYỄN-THỊ-PHƯƠNG (ký tên)
(hay giám-hộ) NGUYỄN-DÌNH-QUYẾN / NGUYỄN-THỊ-PHƯƠNG

Cha mẹ bên vợ CAO-THANH-HUONG (ký tên), ĐẶNG-THỊ-LÝ (Ký tên)
(hay giám hộ) _____

Nhân chứng thứ nhất: DƯƠNG VĂN QUANG (ký tên)

Nhân chứng thứ nhì TRẦN PHONG (Ký tên)

HỒ LẠI



Boeing-mint-En

- (1) Viết cả chữ
- (2) Ghi rõ tên họ lại
- (3) Ghi rõ sống hay chết
- (4) Chỗ không dùng phải kéo một gạch.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
THUẬN HẢI
Số 47/QB/UB-TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thuận hải, ngày 28 tháng 8 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ quyết định số 22/QP ngày 15/7/1977 của Hội đồng Chính phủ phê chuẩn Ủy Ban nhân dân tỉnh Thuận hải.

Căn cứ sắc lệnh số 175-SL ngày 13/4/1955 của Chủ tịch Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa về định việc quân chế.

Căn cứ nghị định số 298/TTg ngày 19/8/1955 của Thủ Tướng Chính Phủ quy định chi tiết thi hành việc quân chế.

theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công An Thuận hải.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay quân chế trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 28 tháng 08 năm 1981 đến ngày 28 tháng 08 năm 1982

Đối với:

Họ và tên: Ngô Đình Đôn sinh năm 1948

Nơi sinh: Diên Châu - Nghệ An

Quê quán:

Trú quán: Chợ 3 - Diên minh - Diên minh - Diên minh

Nghề nghiệp:

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

Cán tội: Trưng phạt - Phán chỉ đầu trưởng

Điều 2: Ngô Đình Đôn bị mất quyền công dân trong thời gian bị quân chế, phải chấp hành kỷ luật quân chế, không được làm những nghề do pháp luật đã quy định.

Điều 3: Ông Chánh văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Thuận hải, Ông Trưởng Ty Công An Thuận hải, Ông Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân huyện, Thị xã Diên minh và Ngô Đình Đôn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

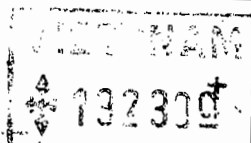
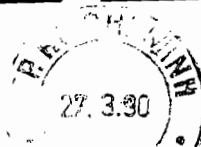
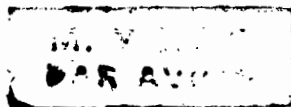
Chủ tịch



TRẦN NGỌC TRẠC

FROM:

Ngô Đình Đôn
28 Phan Bội Châu
Buon Ma Thuot - Daklat
Sud Vietnam



PAR AVION VIA AIR MAIL

APR 17 1990

TO: Bà KHUẾ MINH THO

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205-0635

telephone

USA